

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 04/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị,
địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 14/TTr-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 phân bổ dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; số 15/TTr-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2023 theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Báo cáo số 23/BC-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2023 Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ từ nguồn năm 2022 chuyển sang và nguồn tỉnh điều hành chưa phân bổ năm 2023 (bổ sung lần 1), với tổng số tiền 11.688,219 triệu đồng (Mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng), trong đó:

1. Phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023

a) Tổng kinh phí: 1.287,219 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

b) Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023.

2. Phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2023 theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ

a) Tổng kinh phí: 10.401 triệu đồng, trong đó:

- Các đơn vị cấp tỉnh: 7.158 triệu đồng.

- Ủy ban nhân dân các huyện: 3.243 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)


b) Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (số thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa) ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

**BIỂU PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Tên lớp	Kinh phí phân bố năm 2023
TỔNG CỘNG			1.287,219
1	Văn phòng Tỉnh ủy		401,659
-	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung	360,000
-	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân vận	41,659
2	Trường Chính trị tỉnh		761,618
		- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung	585,870
		- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị không tập trung	105,814
		- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương	22,498
		- Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	47,436
3	Sở Nội vụ		19,987
		- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý; nữ cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch lãnh đạo các cấp	6,230
		- Bồi dưỡng kiến thức xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0	6,230
		- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng Đề án, kỹ năng hoạch định chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	7,527
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		103,955
		- Bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng	38,958
		- Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm lâm địa bàn	33,661
		- Bồi dưỡng nâng cao năng lực trong công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; mã vùng trồng lĩnh vực trồng trọt	15,668
		- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ	15,668

Biểu số 02

PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Đơn vị	Kinh phí phân bổ và giao dự toán năm 2023	Trong đó	
			Hỗ trợ cho người trồng lúa (không thấp hơn 50%)	Phần còn lại để thực hiện nội dung: Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng cộng	10.401	4.615	5.786
I	Cấp tỉnh	7.158	1.372	5.786
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7.158	1.372	5.786
II	Cấp huyện	3.243	3.243	-
1	Huyện Bạch Thông	713	713	-
2	Huyện Ba Bể	865	865	-
3	Huyện Chợ Mới	811	811	-
4	Huyện Pác Nặm	423	423	-
5	Huyện Ngân Sơn	431	431	-